

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 165/2018/HSST

Ngày 25/10/ 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sinh Chi và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số:165/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Hoàng T , sinh ngày 02 tháng 11 năm 1981 tại C, Hải Dương.

Nơi cư trú: Số nhà 394, đường V, tổ 43, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bồ đê: Đỗ Duy C (đã chết) Mẹ đê: Hoàng Thị T (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định số 877/QĐ – UB ngày 03/5/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. (Chấp hành xong tháng 5/2004).

Quyết định số 216/QĐ – UB ngày 27/01/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. (Chấp hành xong tháng 02/2007)

Quyết định số 252/QĐ – UB ngày 13/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng. (Chấp hành xong tháng 15/4/2008)

Quyết định số 960/QĐ – UB ngày 11/5/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội thời hạn 12 tháng. (Chấp hành xong tháng 12/5/2011)

Quyết định số 1956/QĐ – CT ngày 02/7/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội thời hạn 12 tháng. (Chấp hành xong tháng 05/7/2013)

Quyết định số 2912/QĐ – UB ngày 23/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. (Chấp hành xong tháng 12/2015)

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 21/7/2018 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

Người bị hại:

Chị Đỗ Thị H - Sinh năm 1985.(có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 29/6/2018 Đỗ Hoàng T đi bộ một mình trên địa bàn thành phố Thái Bình để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ T vào khu nhà trọ tại thôn L, xã X, thành phố B thấy nhà trọ chị Đỗ Thị H không khóa cửa, chị H cùng 2 con đang ngủ, T đi vào bên trong phòng trọ thấy trên mặt bàn phía cửa ra vào có một điện thoại SAM SUNG J7 Prime đang sạc pin. T rút sạc pin rồi cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đi ra ngoài. Khi T đi ra đến cổng dây nhà trọ thì bị phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở cơ quan công an làm việc. T thừa nhận hành vi lấy chiếc điện thoại khi chị H đang ngủ và giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 Prime trị giá hiện tại là 2.600.000 đồng.

Tại cáo trạng số 164/CT-VKSTP ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Đỗ Hoàng Tùng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Hoàng T đều khai nhận. Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2018 Đỗ Hoàng T đã vào phòng trọ của chị Đỗ Thị H tại thôn L, xã X, thành phố B lấy trộm chiếc điện thoại Sam sung J7 Prime trị giá 2.600.000 đồng khi chị H đang ngủ, khi đi ra đến cổng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đồ vật và các sự việc. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Hoàng T đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của chị H trong lúc chị đang ngủ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội, làm hoang mang trong dân chúng. Bị cáo nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở giáo dục nhưng không chịu sửa đổi rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hoàng T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nay không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.
Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, điều 173; điểm s, h, i khoản 1 điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2018.

Nơi nhận:

- - Trạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và bà Hoàng Thị Phụng.

Căn cứ vào các điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại phòng nghị án xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Minh, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Ngô Văn Lại , sinh năm: 1971.

Mẹ đẻ: Trịnh Thị Thắm, sinh năm 1971.

Đều cư trú: Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến ngày 06/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Phan Thị Hà - Sinh năm 1974.(vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 251, đường Quang Trung, tổ 8 phường Quang Trung , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Văn Lại – sinh năm 1971 .(có mặt)

Trú quán: Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Anh Tổng Văn Tú – sinh ngày 26/8/2003.(vắng mặt)

Trú quán: Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho anh Tú là:

Ông Tổng Văn Chử - sinh năm 1977 và bà Mai Thị Thêu – sinh năm 1975.(đều vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật.

(Biểu quyết 3/3)

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1, điều 136; Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm o khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Biểu quyết 3/3)

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Minh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

(Biểu quyết 3/3)

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Minh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 2 năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 04/4/2018. Giao bị cáo cho UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

(Biểu quyết 3/3)

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. (Biểu quyết 3/3)

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Minh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

(Biểu quyết 3/3)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2018. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(Biểu quyết 3/3)

Biên bản kết thúc thông qua mọi người nhất trí ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh